



NHỮNG LỖI SAI THƯỜNG GẶP KHI CHUYỂN DỊCH THÀNH NGỮ CÓ ÂM HÁN VIỆT TỪ TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG HÁN CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG TRUNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ

Liêu Linh Chuyên, Hà Thị Hương

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

Quách Thanh Sang

Trường Đại học Cửu Long, quốc lộ 1A Phú Quới, Vĩnh Long

Phạm Thị Thùy Vân

Học viên An ninh Nhân dân, 125 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Tác giả liên hệ: **Liêu Linh Chuyên** <llchuyen@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 20-11-2025; Ngày chấp nhận đăng: 31-12-2025)

Tóm tắt: Dịch thuật là cầu nối quan trọng trong giao lưu ngôn ngữ và văn hóa. Việc dịch thành ngữ đòi hỏi người học không chỉ nắm vững cấu trúc ngôn ngữ mà còn phải hiểu rõ giá trị văn hóa tiềm ẩn trong đơn vị thành ngữ. Qua thực tiễn giảng dạy dịch Việt – Hán, cho thấy sinh viên thường gặp nhiều khó khăn khi chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán. Nghiên cứu này khảo sát 200 sinh viên năm thứ tư gồm 100 sinh viên chuyên ngành Biên dịch và 100 sinh viên chuyên ngành Phiên dịch tại Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhằm xác định các loại lỗi thường gặp, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục. Kết quả cho thấy tỷ lệ dịch chính xác chưa cao, đặc biệt đối với nhóm thành ngữ không hoàn toàn tương ứng hoặc không tương ứng trong tiếng Hán. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và năng lực dịch thuật của sinh viên.

Từ khóa: thành ngữ âm Hán Việt, dịch thuật Việt – Hán, lỗi dịch thuật

**COMMON ERRORS IN TRANSLATING
VIETNAMESE IDIOMS WITH SINO-VIETNAMESE ELEMENTS
INTO CHINESE AMONG STUDENTS OF THE FACULTY
OF CHINESE, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGES
AND INTERNATIONAL STUDIES,
HUE UNIVERSITY**

Lieu Linh Chuyen, Ha Thi Huong

University of Foreign Languages and International Studies, Hue University

57 Nguyen Khoa Chiem, Hue City, Vietnam

Quach Thanh Sang

Cuu Long University, National Highway 1A, Phu Quoi, Vinh Long

Pham Thi Thuy Van

People's Security Academy, 125 Tran Phu, Ha Dong, Hanoi

* Correspondence to **Lieu Linh Chuyen** <llchuyen@hueuni.edu.vn >

(Received: November 20, 2025; Accepted: December 31, 2025)

Abstract: Translation serves as an essential bridge in linguistic and cultural exchange. Translating idioms requires learners not only to master linguistic structures but also to understand the cultural values embedded within idiomatic expressions. Practical experience in teaching Vietnamese-Chinese translation shows that students often encounter considerable difficulties when translating Vietnamese idioms containing Sino-Vietnamese elements into Chinese. This study surveys 200 fourth-year students, 100 majoring in Translation and 100 majoring in Interpreting at the Faculty of Chinese, University of Foreign Languages, Hue University, with the aim of identifying common types of errors, analyzing their causes, and proposing remedial solutions. The findings reveal that the overall accuracy rate remains relatively low, particularly for idioms that do not have exact equivalents or lack corresponding expressions in Chinese. Based on these results, the study offers several recommendations to enhance teaching effectiveness and improve students' translation competence.

Keywords: Sino-Vietnamese idioms, Vietnamese-Chinese translation, translation errors

1. Mở đầu

Trung Quốc và Việt Nam là hai quốc gia láng giềng có mối quan hệ truyền thống lâu đời. Trải qua bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, bản sắc văn hóa của mỗi nước đều được lưu dấu ấn rõ nét trong ngôn ngữ tiếng Hán và tiếng Việt. Tiếng Hán và tiếng Việt cùng thuộc loại hình ngôn ngữ đơn lập. Sự giao lưu văn hóa giữa hai nước luôn luôn được thể hiện trong hoạt động giao tiếp và đặc biệt là trong ngôn ngữ.

Thành ngữ có âm Hán Việt chính là kết quả của sự giao thoa ngôn ngữ và văn hoá rõ nét giữa người Trung Quốc và Việt Nam. Rất nhiều thành ngữ còn giữ nguyên vẹn ý nghĩa, âm Hán Việt tương ứng với thành ngữ tiếng Hán, nhưng cũng có nhiều thành ngữ đã có sự thay đổi về từ tố, trật tự từ nhằm phù hợp với ngữ pháp và thói quen diễn đạt của người Việt Nam. Chính vì điều đó, khi chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán, người học thường mắc phải những vấn đề như dùng sai từ, sai chữ và thậm chí hiểu sai nghĩa. Trong bối cảnh đào tạo dịch thuật tại các trường đại học, việc xác định các lỗi phổ biến khi dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán là cần thiết nhằm cải thiện chương trình giảng dạy và năng lực dịch thuật của sinh viên.

Nghiên cứu này tiến hành khảo sát 100 sinh viên chuyên ngành Biên dịch và 100 sinh viên ngành Phiên dịch đã hoàn thành học kì hai năm thứ tư tại Khoa Tiếng Trung Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhằm tìm hiểu những khó khăn thường gặp trong quá trình chuyển dịch thành ngữ tiếng Việt có âm Hán Việt sang tiếng Hán. Mục tiêu nghiên cứu bao gồm: xác định những lỗi thường gặp của sinh viên khi dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán thông qua ba nhóm thành ngữ tương ứng hoàn toàn, tương ứng một phần và không tương ứng; phân tích so sánh các lỗi chuyển dịch của sinh viên hai chuyên ngành Biên dịch và phiên dịch; đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và dịch thuật.

Thông qua các phương pháp khảo sát, thống kê và phân loại, bài nghiên cứu tập trung phân tích những dạng khó khăn chủ yếu được phản ánh qua số liệu khảo sát, từ đó khái quát thành các vấn đề cốt lõi được khắc phục. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất một số lưu ý khi chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt từ tiếng Việt sang tiếng Hán, giúp người học nâng cao hiệu quả trong việc chuyển dịch thành ngữ.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về thành ngữ

Hiện nay có rất nhiều học giả đưa ra các khái niệm về thành ngữ theo cách lý giải và diễn đạt khác nhau. Đối với khái niệm thành ngữ tiếng Việt, có một số quan điểm tiêu biểu như Nguyễn Như Ý đã cho rằng thành ngữ là *“Cụm từ hay ngữ cố định có tính nguyên khối về ngữ nghĩa, tạo thành một chỉnh thể định danh có ý nghĩa chung khác tổng số ý nghĩa của các thành tố cấu*

thành nó, tức là không có nghĩa đen và hoạt động như một từ riêng biệt ở trong câu” [1993, tr. 271]. Tác giả Vũ Ngọc Phan cho rằng: “Thành ngữ là một phần câu sẵn có, nó là một bộ phận của câu mà nhiều người đã quen dùng, nhưng tự riêng nó không diễn đạt được một ý trọn vẹn” [1978, tr. 28]. Đỗ Hữu Châu lại cho rằng: “Do sự cố định hóa, do tính chặt chẽ mà các ngữ cố định ít hay nhiều đều có tính thành ngữ” [1981, tr. 72]. Phạm Minh Tiến lại đưa ra khái niệm: “Thành ngữ là một bộ phận tiêu biểu của ngữ cố định, có cấu trúc hình thái ổn định, hoàn chỉnh và bóng bẩy về mặt ngữ nghĩa, thường mang theo nét nghĩa đặc trưng, có văn phong khẩu ngữ và thường có vần điệu, là đơn vị ngôn ngữ văn hóa” [2008, tr. 5].

Tương tự, các học giả Trung Quốc cũng có nhiều khái niệm về thành ngữ. Ge BenYi (葛本义 - Cát Bản Nghi) cho rằng, “Thành ngữ là cụm từ cố định có ý nghĩa hoàn chỉnh và hình thức kết cấu cố định”. Định hình kết cấu của thành ngữ “không thể tùy tiện thay đổi thành phần và trật tự từ”. Ông còn chỉ ra rằng “thành ngữ là cụm từ cố định nó có tên gọi là do trong quá trình phát triển ngôn ngữ lâu đời. Thông thường thành ngữ có hình thức là 4 âm tiết” [2001, tr. 15-16]. Sun Weizhang (孙维张 - Tôn Duy Trương) quan niệm rằng thành ngữ là một dạng của thực ngữ, nó có đặc điểm là tính biên ngẫu, tính văn viết và tính thường dùng. Tính biên ngẫu được thể hiện trong thành ngữ là tiết tấu cân đối thể hiện ở đặc điểm diễn đạt ít nhưng đủ ý. Tính thường dùng là được đời đời truyền cho nhau, lưu truyền mãi mãi, sử dụng tần suất cao, phát triển ổn định, không dễ dàng thay đổi” (1989). Mo Pengling (莫彭龄 - Mạc Bành Linh) xem thành ngữ là một loại của thực ngữ, nó là đoạn ngữ cố định được bắt chước thường dùng có sắc thái ngôn ngữ viết. Hình thức cơ bản của thành ngữ tiếng Trung là có 4 âm tiết (2001). Fu Huaqing (符淮青 - Phù Hoài Thanh) cho rằng: “Thành ngữ là kết cấu cố định trong ngôn ngữ, là loại quan trọng nhất trong kết cấu cố định”, “phần lớn là có 4 âm tiết” [2003, tr. 194]. Và trong 现代汉语词典 - Từ điển Hán ngữ hiện đại đưa ra lý giải về thành ngữ như sau: “Kết cấu định hình hoặc đoạn ngữ ngắn gọn, súc tích được con người quen dùng trong thời gian dài. Thành ngữ tiếng Hán phần lớn đều do 4 chữ cấu tạo thành, thông thường đều có xuất xứ” [2005, tr.173].

Từ những khái niệm về thành ngữ nói trên của các học giả Trung Quốc và Việt Nam, chúng ta có thể tổng kết lại và định nghĩa thành ngữ như sau: thành ngữ là những cụm từ cố định và có kết cấu ổn định, chặt chẽ, không thể tách rời nhau, là những cụm từ cố định có sẵn trong ngôn ngữ, thường mang một ý nghĩa nhất định, dùng để gọi tên sự vật, trạng thái, tính chất, hành động...

Thành ngữ tiếng Việt thường mang tính hình tượng, có nguồn gốc từ văn hóa dân gian, ca dao, tục ngữ và thường phản ánh lối tư duy nông nghiệp, gần gũi với đời sống hàng ngày. Thành ngữ tiếng Hán có tính cô đọng cao, thường là bốn chữ, mang dấu ấn của văn học cổ điển, nhiều thành ngữ có nguồn gốc từ điển cố, lịch sử, điển tích trong các kinh điển Nho – Lão. Mặc dù có nhiều điểm tương đồng do ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa lâu dài, hai hệ thống thành ngữ này vẫn tồn tại nhiều khác biệt về biểu đạt và cấu trúc.

2.2. Đặc điểm thành ngữ có âm Hán Việt trong tiếng Việt

2.2.1. Âm Hán Việt là gì?

Âm Hán Việt là cách của người Việt Nam đọc chữ Hán theo hệ thống âm thanh của tiếng Việt. Mỗi chữ Hán đều có âm đọc Hán Việt. Cách đọc này được hình thành khi người Việt Nam tiếp thu tiếng Hán cổ đời nhà Đường, rồi Việt hóa cho phù hợp với ngữ âm của tiếng Việt Nam. Âm Hán Việt tạo thành hệ thống từ Hán Việt đang sử dụng trong từ vựng tiếng Việt và chiếm tỉ lệ hơn 70%. Ví dụ chữ “学” âm Hán Việt là “học”, chữ “国家” âm Hán Việt là “Quốc gia”; chữ “方便” âm Hán Việt là “phương tiện” (nhưng nghĩa đã thay đổi thành “tiện lợi”, thuận tiện).

2.2.2. Thành ngữ có âm Hán Việt

Trong tiếng Việt có rất nhiều thành ngữ gốc Hán. Một số thành ngữ đã được chuyển dịch sang từ thuần Việt, tuy nhiên phần lớn các thành ngữ gốc Hán đều giữ lại nguyên vẹn âm Hán Việt hoặc có một vài âm Hán Việt. Thành ngữ có âm Hán Việt là những thành ngữ tiếng Việt được cấu tạo từ các từ ngữ Hán Việt, từ những yếu tố vay mượn từ âm đọc Hán Việt. Phần lớn các thành ngữ này có nguồn gốc từ thành ngữ tiếng Hán, từ những điển tích trong văn hóa Trung Quốc. Khi du nhập vào tiếng Việt, chúng thường được Việt hóa về âm đọc nhưng phần lớn vẫn giữ nguyên hoặc biến đổi đôi chút về nghĩa gốc.

Đặc điểm của thành ngữ Hán Việt là cấu trúc ngắn gọn, cân đối, nhịp điệu rõ ràng dễ ghi nhớ, thường biểu đạt những khái niệm trừu tượng như đạo lý, tình cảm, phẩm chất đạo đức con người hay các hiện tượng thiên nhiên, xã hội,... Thành ngữ Hán Việt phần lớn để nguyên âm đọc Hán Việt tương ứng với âm đọc Hán Việt của chữ Hán, ví dụ thành ngữ “khẩu Phật tâm xà; hữu xạ tự nhiên hương; nhất cử nhất động” đều là các thành ngữ có 4 âm Hán Việt. Tuy nhiên, cũng có nhiều thành ngữ thay đổi một số từ tố, ví dụ trong tiếng Việt là “Nhất cử lưỡng tiện” thì tiếng Hán là “Nhất cử lưỡng đắc”. Ngoài ra, có những thành ngữ chỉ giữ lại một hai chữ là âm Hán Việt, còn lại là âm thuần Việt, ví dụ “Phúc nhà tại đức” có âm “nhà” là thuần Việt, nhưng không có thành ngữ tiếng Hán tương đương. Chính những thay đổi này khiến cho người học tiếng Hán thường bị ảnh hưởng khi dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang thành ngữ tiếng Hán. Tuy nhiên, với nghiên cứu này, chúng tôi chỉ khảo sát thành ngữ tiếng Việt có âm đọc hoàn toàn là âm Hán Việt (sau đây gọi là thành ngữ âm Hán Việt) để phân tích các vấn đề thường gặp của sinh viên khi chuyển dịch loại thành ngữ này sang tiếng Hán.

3. Các tiêu chí trong biên dịch và phiên dịch văn bản và chuyển dịch thành ngữ

Trong khung lý thuyết dịch thuật chức năng của Nord, chức năng và mục đích của văn bản là yếu tố quan trọng nhất quyết định tất cả quá trình của dịch thuật. Mỗi một văn bản đảm nhiệm chức năng riêng của mình, có mục đích giao tiếp riêng của mình [Nord 1, tr. 28-30].

Nguyễn Hồng Cồn khẳng định rằng, trên thực tế, có những văn bản có thể chỉ dịch theo một phương pháp nhất định, cũng có thể người dịch phải vận dụng nhiều phương pháp dịch phối hợp với nhau, tùy thuộc vào “nội dung, đặc trưng thể loại của văn bản nguồn, mục đích sử dụng văn bản đích... mà dịch giả lựa chọn một phương pháp dịch thuật này hay khác”. Người dịch nắm được chức năng và mục đích giao tiếp của văn bản sẽ giúp cho việc dịch tiến hành một cách thuận lợi và có thể đi đến một bản dịch thành công, thỏa mãn được nhu cầu của người ủy thác việc dịch; nếu không, thì người dịch dễ có bản dịch sai lệch với ý muốn của người viết hoặc người ủy thác việc dịch.

Vào cuối thế kỷ 19, ở Trung Quốc đã xuất hiện quan niệm “信、达、雅” (Tín, Đạt, Nhã) của dịch giả Nghiêm Phục. Ông được mệnh danh là danh sư Tây học, người đầu tiên mang những tư tưởng, kiến thức của phương Tây thông qua các công trình dịch thuật đến với người Trung Quốc. Quan niệm này đã trở thành tiêu chuẩn của dịch thuật nhằm đánh giá chất lượng của một bản dịch tốt, hay là bản dịch không đạt chất lượng. Quan niệm “信、达、雅” (Tín, Đạt, Nhã) là một tiêu chuẩn cần thiết cho một bản dịch, đã trở thành lý thuyết nền tảng dịch thuật của Trung Quốc trong suốt hơn một thế kỷ qua. Những năm gần đây, dịch giả Fan Zhongying (范仲英 - Phạm Trung Anh) đã đề xuất tiêu chuẩn dịch thuật dựa trên khái niệm của dịch thuật như sau: Dịch thuật là cầu nối giữa các ngôn ngữ khác nhau trong quá trình giao tiếp giữa các ngôn ngữ. Nhiệm vụ của nó là diễn đạt lại nội dung, tư tưởng và phương thức biểu đạt của văn bản gốc bằng ngôn ngữ đích, để người đọc văn bản dịch có được “感受” (cảm thụ) gần giống như người đọc văn bản gốc. Người đọc bản dịch và người đọc bản gốc “感受” (cảm thụ) gần giống hoặc tương tự, đó là một bản dịch thành công.

Khi biên dịch văn bản, việc sắp xếp quy trình làm việc một cách khoa học và hợp lý là vô cùng quan trọng để nâng cao hiệu quả công việc dịch thuật. Quá trình biên dịch thông thường có thể chia làm hai giai đoạn: một là đọc hiểu, hai là diễn đạt lại. Mục đích của bước đọc hiểu là thông qua việc đọc hiểu sâu nội dung nguyên văn, để có thể hiểu đúng, từ đó mở đường và chuẩn bị tốt cho bước hai là viết bản dịch. Văn bản nguồn thường cần được đọc qua hai lượt: lượt đầu đọc lướt, lượt sau đọc kỹ. Để tránh sai sót và bản dịch không đầy đủ, đảm bảo nội dung nguyên văn được tái hiện đầy đủ và chính xác, đồng thời nâng cao chất lượng ngôn ngữ của bản dịch, sau khi dịch xong, cần phải kiểm tra và hiệu đính kỹ lưỡng bản dịch.

Trong quá trình biên, phiên dịch nói chung, đặc biệt là dịch giữa hai ngôn ngữ có nền văn hóa và hệ thống tư duy khác biệt như tiếng Việt và tiếng Hán, thành ngữ luôn là một thách thức lớn đối với người dịch. Thành ngữ là hiện tượng ngôn ngữ đặc trưng, mang tính hình tượng, cô đọng, chứa đựng nhiều yếu tố văn hóa và tư duy dân tộc. Do đó, việc dịch thành ngữ không chỉ đơn thuần là chuyển nghĩa từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, mà còn đòi hỏi phải truyền tải hàm ý, sắc thái biểu cảm và giá trị văn hóa trong thành ngữ. Việc dịch thành ngữ cần đảm bảo tính chính xác (trung thành với nội dung, hàm ý và sắc thái của thành ngữ gốc); tính tương đương văn hóa (tìm thành ngữ trong tiếng Hán có chức năng và hàm ý tương

tự); tính hình tượng và biểu cảm (duy trì được hình ảnh hoặc cảm xúc mà thành ngữ gốc gọi lên); tính tự nhiên (phải phù hợp với thói quen sử dụng của người bản ngữ tiếng Trung Quốc).

4. Phân tích vấn đề thường gặp khi chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán

4.1. Kết quả khảo sát chuyển dịch thành ngữ của sinh viên

Để tìm hiểu những vấn đề thường gặp phải khi chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt sang tiếng Hán của sinh viên năm thứ tư, chúng tôi tiến hành lập bảng điều tra khảo sát, yêu cầu sinh viên chuyển dịch 3 nhóm thành ngữ từ tiếng Việt sang tiếng Hán (yêu cầu viết cả phiên âm và chữ Hán). Phần thứ nhất, dịch 10 câu thành ngữ có âm Hán Việt hoàn toàn tương ứng với thành ngữ tiếng Hán (ví dụ thành ngữ “Đồng tâm hiệp lực”, âm Hán Việt của chữ Hán thành ngữ tương ứng cũng là “Đồng tâm hiệp lực” - 同心协力), chúng tôi gọi nhóm thành ngữ này là “thành ngữ tương ứng hoàn toàn”, thuộc nhóm I. Phần thứ hai, dịch 10 câu thành ngữ âm Hán Việt nhưng trong đó có một hoặc hai từ tố không tương ứng với thành ngữ tiếng Hán (ví dụ thành ngữ tiếng Việt “Môn đăng hộ đối”, tiếng Hán là “Môn đương hộ đối” - 门当户对), chúng tôi gọi nhóm thành ngữ này là “thành ngữ tương ứng một phần”, thuộc nhóm II. Phần thứ ba, dịch 10 câu thành ngữ âm Hán Việt nhưng không có thành ngữ tiếng Hán tương ứng, ví dụ “Phúc đức tại mẫu”, chúng tôi gọi nhóm thành ngữ này là “thành ngữ không tương ứng”, thuộc nhóm III. Sau 60 phút làm bài, chúng tôi thu lại phiếu khảo sát và tiến hành phân loại. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Kết quả khảo sát chuyển dịch thành ngữ có âm Hán Việt

Nhóm thành ngữ khảo sát	Chuyên ngành Biên Dịch 100 sinh viên					Chuyên ngành Phiên Dịch 100 sinh viên				
	Số câu trả lời	Số câu đúng phiên âm	Tỉ lệ %	Số câu đúng chữ Hán	Tỉ lệ%	Số câu trả lời	Số câu đúng phiên âm	Tỉ lệ%	Số câu đúng chữ Hán	Tỉ lệ%
I	1000	411	41.1%	474	47.4%	1000	512	51.2%	501	50.1%
II	1000	328	32.8%	317	31.7%	1000	402	40.2%	367	36.7%
III	1000	127	12.7%	124	12.4%	1000	168	16.8%	122	12.2%

4.2 Phân tích kết quả khảo sát chuyển dịch thành ngữ

Từ số liệu thống kê ở Bảng 1 có thể nhận thấy rằng, mức độ tương ứng giữa thành ngữ có âm Hán Việt trong tiếng Việt và thành ngữ tiếng Hán ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ lệ chuyển dịch chính xác của sinh viên. Ở cả hai chuyên ngành Biên dịch và Phiên dịch, nhóm thành ngữ I (tương ứng hoàn toàn) có tỷ lệ đúng cao nhất, tiếp đến là nhóm II (tương ứng một phần) và thấp nhất là nhóm III (không tương ứng).

Trước hết, đối với nhóm I – thành ngữ tương ứng hoàn toàn, sinh viên chuyên ngành Phiên dịch đạt 51,2% câu trả lời đúng về phiên âm và 50,1% về chữ Hán, cao hơn sinh viên chuyên ngành Biên dịch (41,1% và 47,4%). Mặc dù đây là nhóm thành ngữ có mức độ tương đồng cao nhất và xuất hiện phổ biến trong giáo trình cũng như trong đời sống ngôn ngữ, tỷ lệ đúng vẫn chưa đạt 60%. Qua bài làm của sinh viên cho thấy, lỗi thường gặp trong nhóm này không phải do không nhận diện được thành ngữ tương đương, mà chủ yếu là sai ở phiên âm hoặc chữ Hán cụ thể. Chẳng hạn, với thành ngữ “Đồng cam cộng khổ” – 同甘共苦, nhiều sinh viên viết sai phiên âm của chữ 甘 thành *kān* hoặc nhầm chữ 甘 với 干, dẫn đến viết phiên âm *tóng kān gòng kú*. Tương tự, ở thành ngữ “Bách chiến bách thắng” – 百战百胜, một số sinh viên viết sai chữ 胜 thành 成, hoặc ghi phiên âm *shéng* thay vì *shèng*. Những lỗi này cho thấy sinh viên đã nhận diện đúng thành ngữ, nhưng chưa nắm vững mối quan hệ giữa hình – âm – nghĩa trong tiếng Hán, đặc biệt là hệ thống thanh điệu và chữ đồng âm.

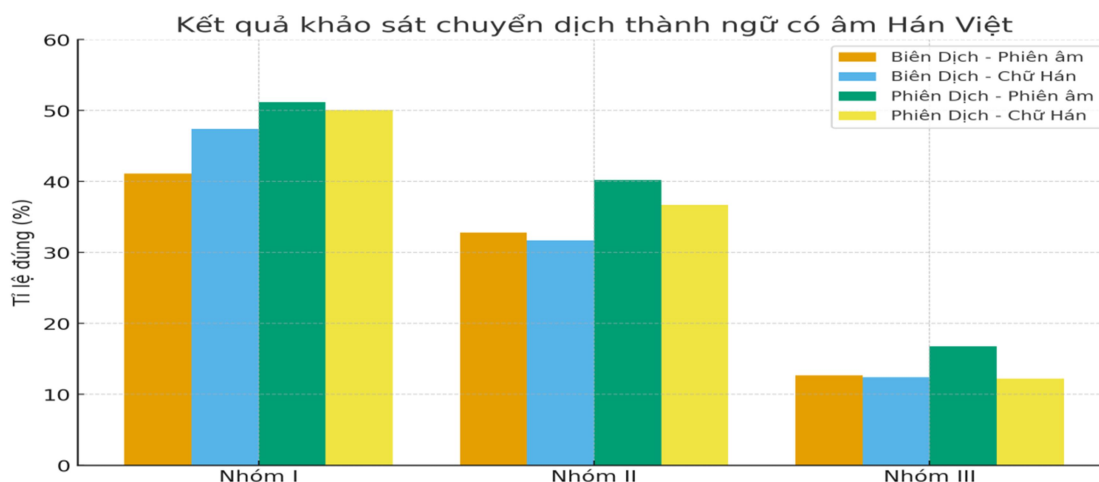
Đối với nhóm II – thành ngữ tương ứng một phần, tỷ lệ chuyển dịch đúng giảm rõ rệt. Sinh viên chuyên ngành Biên dịch chỉ đạt 32,8% về phiên âm và 31,7% về chữ Hán, trong khi sinh viên Phiên dịch đạt 40,2% và 36,7%. Phân tích bài làm cho thấy, lỗi chủ yếu xuất phát từ xu hướng dịch từng từ tố theo âm Hán Việt, thay vì nhận diện thành ngữ tiếng Hán như một chỉnh thể cố định. Ví dụ, với thành ngữ “Nhập gia tùy tục”, phần lớn sinh viên dịch trực tiếp thành 入家随俗, giữ nguyên chữ 家 theo âm Hán Việt, trong khi thành ngữ tiếng Hán chuẩn là 入乡随俗. Tương tự, thành ngữ “An phận thủ thường” thường được sinh viên chuyển dịch thành 安分守常, trong khi cách diễn đạt đúng trong tiếng Hán là 安分守己. Những ví dụ này cho thấy, mặc dù sinh viên có khả năng nhận diện yếu tố Hán Việt, nhưng chưa phân biệt được sự khác biệt giữa tổ hợp từ Hán Việt trong tiếng Việt và thành ngữ cố định trong tiếng Hán, từ đó dẫn đến lỗi dịch mang tính hình thức.

Ở nhóm III – thành ngữ không tương ứng, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ đúng thấp nhất trong cả ba nhóm, với sinh viên Biên dịch đạt 12,7% về phiên âm và 12,4% về chữ Hán, sinh viên Phiên dịch đạt 16,8% và 12,2%. Qua phân tích bài làm, có thể nhận thấy sinh viên ở cả hai chuyên ngành đều gặp khó khăn nghiêm trọng khi phải xử lý những thành ngữ không tồn tại đơn vị tương đương trong tiếng Hán. Chẳng hạn, với thành ngữ “Phúc đức tại mẫu”, nhiều sinh viên dịch thành 福德在母, đây là một cấu trúc không tồn tại trong tiếng Hán và cũng không phản ánh đúng ý nghĩa của thành ngữ trong tiếng Việt. Một số sinh viên khác cố gắng

thay đổi trật tự hoặc lựa chọn chữ Hán khác, nhưng vẫn không tạo ra được cách diễn đạt tự nhiên trong tiếng Hán. Điều này cho thấy sinh viên thiếu năng lực chuyển dịch theo ngữ nghĩa, đồng thời phụ thuộc quá nhiều vào việc ghép chữ theo âm Hán Việt.

So sánh giữa hai chuyên ngành cho thấy, sinh viên chuyên ngành Phiên dịch có kết quả cao hơn sinh viên Biên dịch từ 5% đến 8% ở cả ba nhóm thành ngữ, đặc biệt là ở kỹ năng phiên âm. Điều này có thể lý giải bởi đặc thù đào tạo của ngành Phiên dịch chú trọng phản xạ nghe – nói, giúp sinh viên liên hệ nhanh hơn giữa âm Hán Việt và phiên âm tiếng Hán. Ngược lại, sinh viên ngành Biên dịch có tỷ lệ viết đúng chữ Hán cao hơn tỷ lệ viết đúng phiên âm, phản ánh xu hướng chú trọng hình thức chữ viết nhưng chưa cân đối giữa kỹ năng âm và hình, điều này có thể gây hạn chế trong quá trình dịch nói. Biểu đồ 1 sau đây cho thấy sự chênh lệch rõ rệt về tỷ lệ chuyển dịch chính xác giữa hai chuyên ngành ở cả ba nhóm thành ngữ.

Biểu đồ 1: So sánh kết quả chuyển dịch của 3 nhóm thành ngữ của sinh viên chuyên ngành Biên dịch và Phiên dịch



Từ kết quả khảo sát, có thể tổng hợp ba dạng lỗi điển hình mà sinh viên thường gặp khi chuyển dịch thành ngữ tiếng Việt có âm Hán Việt sang tiếng Hán như sau:

(1) Lỗi dịch theo âm Hán Việt: sinh viên lạm dụng việc đối chiếu âm Hán Việt để tìm chữ Hán tương ứng, dẫn đến dịch từng chữ một cách máy móc, đặc biệt phổ biến ở nhóm thành ngữ không hoàn toàn tương ứng.

(2) Lỗi hiểu sai hoặc nhầm lẫn ngữ nghĩa thành ngữ: do chịu ảnh hưởng của nghĩa thông thường của từ Hán Việt, sinh viên dễ suy đoán sai ý nghĩa thành ngữ, chẳng hạn nhầm “đăng” trong “Môn đăng hộ đối” với chữ 灯, trong khi thành ngữ tiếng Hán sử dụng chữ 当.

(3) Thiếu năng lực chuyển dịch theo ngữ nghĩa tương đương: khi không tìm được thành ngữ tương ứng trong tiếng Hán, sinh viên không chủ động chuyển dịch theo nghĩa mà vẫn cố ghép chữ Hán theo âm, dẫn đến các cấu trúc không tự nhiên hoặc không tồn tại.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy ảnh hưởng của âm Hán Việt là yếu tố hai mặt trong quá trình chuyển dịch thành ngữ sang tiếng Hán. Khi mức độ tương ứng cao, âm Hán Việt hỗ trợ sinh viên nhận diện thành ngữ nhanh chóng; tuy nhiên, khi mức độ tương ứng giảm hoặc không tồn tại, chính yếu tố này lại trở thành nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sai sót trong dịch thuật.

5. Đề xuất và kiến nghị

Từ những vấn đề sinh viên thường gặp phải trong quá trình chuyển dịch thành ngữ tiếng Việt có âm Hán Việt sang tiếng Hán, trên cơ sở kết quả khảo sát và phân tích ở mục 3 và mục 4, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị đối với công tác giảng dạy và học tập như sau:

(1) Xây dựng hệ thống bài giảng đối chiếu thành ngữ một cách có hệ thống

Cần xây dựng các bài giảng đối chiếu thành ngữ Hán Việt và thành ngữ tiếng Hán theo từng nhóm cụ thể như: thành ngữ hoàn toàn tương ứng, thành ngữ tương ứng một phần và thành ngữ không tương ứng. Việc phân nhóm rõ ràng sẽ giúp người học nhận diện được mức độ tương đồng giữa hai ngôn ngữ, từ đó tận dụng ưu thế của âm Hán Việt một cách hợp lý, đồng thời hạn chế xu hướng dịch máy móc theo âm.

(2) Tăng cường các dạng bài tập nhận diện lỗi và so sánh ngữ nghĩa

Trong quá trình giảng dạy, cần chú trọng xây dựng các bài tập yêu cầu sinh viên phát hiện lỗi sai, so sánh các phương án dịch và lựa chọn cách diễn đạt tương đương về ngữ nghĩa. Đặc biệt, cần tăng cường luyện tập đối với nhóm thành ngữ không hoàn toàn tương ứng và hoàn toàn không tương ứng, là những nhóm gây nhiều khó khăn nhất cho sinh viên theo kết quả khảo sát.

(3) Tăng cường rèn luyện phản xạ giữa âm Hán Việt và âm đọc tiếng Hán hiện đại

Giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên nắm vững các quy tắc đối chiếu giữa hệ thống âm Hán Việt và hệ thống phiên âm tiếng Hán (pinyin), đồng thời kết hợp rèn luyện thường xuyên việc ghi nhớ chữ Hán. Việc củng cố mối liên hệ giữa âm – hình – nghĩa sẽ giúp sinh viên giảm thiểu các lỗi sai về phiên âm và chữ Hán khi chuyển dịch thành ngữ.

(4) Đưa thành ngữ vào các hoạt động dịch nói và dịch viết

Thành ngữ cần được lồng ghép vào các hoạt động dịch nói và dịch viết trong những ngữ cảnh giao tiếp và văn bản cụ thể. Việc tiếp xúc với thành ngữ trong các tình huống sử dụng

thực tế sẽ giúp sinh viên của cả hai chuyên ngành hình thành phản xạ tự nhiên và nâng cao khả năng vận dụng thành ngữ một cách linh hoạt.

(5) Trang bị kiến thức văn hóa và điển cố liên quan đến thành ngữ

Việc giảng dạy thành ngữ không nên tách rời yếu tố văn hóa và điển cố. Trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn gốc và nội hàm văn hóa của thành ngữ tiếng Việt và tiếng Hán sẽ giúp người học hiểu đúng ý nghĩa, từ đó lựa chọn cách chuyển dịch phù hợp hơn về mặt ngữ nghĩa và văn hóa.

(6) Khuyến khích sinh viên xây dựng “sổ tay thành ngữ Việt – Hán”

Sinh viên nên được khuyến khích xây dựng sổ tay ghi chép thành ngữ Việt – Hán và Hán – Việt, bao gồm phiên âm, chữ Hán và nghĩa. Hình thức này giúp người học hệ thống hóa kiến thức, tăng khả năng ghi nhớ lâu dài và thuận tiện cho việc tra cứu, đặc biệt đối với các thành ngữ có mức độ tương ứng khác nhau.

Ngoài ra, để nâng cao năng lực chuyển dịch thành ngữ, sinh viên cần chủ động tìm kiếm tài liệu, mở rộng vốn thành ngữ tiếng Việt và tiếng Hán, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động luyện dịch có liên quan đến thành ngữ.

6. Kết luận

Chuyển dịch thành ngữ tiếng Việt có âm Hán Việt sang tiếng Hán là một nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi người học phải vận dụng đồng thời kiến thức ngôn ngữ, văn hóa và kỹ năng dịch thuật. Kết quả khảo sát 200 sinh viên năm thứ tư cho thấy tỷ lệ chuyển dịch chính xác nhìn chung còn thấp, đặc biệt đối với nhóm thành ngữ không tương ứng hoặc chỉ tương ứng một phần với thành ngữ tiếng Hán. Các sai sót chủ yếu xuất phát từ xu hướng dịch theo âm Hán Việt, việc chưa nắm vững cấu trúc thành ngữ tiếng Hán và hạn chế trong năng lực chuyển dịch theo ngữ nghĩa tương đương.

Trên cơ sở số liệu khảo sát và phân tích, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ người học nâng cao năng lực chuyển dịch thành ngữ, bao gồm tăng cường giảng dạy đối chiếu, luyện tập nhận diện lỗi, củng cố kiến thức văn hóa – điển cố và rèn luyện phản xạ ngôn ngữ. Hy vọng rằng việc áp dụng các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo biên – phiên dịch, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn về mối quan hệ ngôn ngữ và văn hóa giữa tiếng Việt và tiếng Hán.

LỜI CẢM ƠN

Công trình này được hỗ trợ kinh phí từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế,

mã số ĐHH2024-07-104

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Cầu (2017). *Lý luận đối dịch Hán – Việt*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1981). *Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
3. Cao Xuân Hạo (2006). *Suy nghĩ về dịch thuật*. Báo điện tử – Việt Nam net.vn.
4. Vũ Ngọc Phan (1978). *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
5. Phạm Minh Tiến (2008). *Đặc điểm thành ngữ so sánh tiếng Hán (có đối chiếu với tiếng Việt)*. Hà Nội: Viện Ngôn ngữ học.
6. Hoàng Tất Thắng (1993). *Giáo trình phong cách học tiếng Việt hiện đại*. Trường Đại học Tổng Hợp Huế.
7. Nguyễn Như Ý, Nguyễn Văn Khang, & Phan Xuân Thành (1993). *Từ điển thành ngữ Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa.
8. Ge Benyi - 葛本仪 (2001). *现代汉语词汇学*. 东山: 人民出版社.
9. Fan Zhongying - 范仲英 (2008). *实用翻译教程*.
10. 北京: 外语教学与研究出版社.
11. Fu Huaiqing - 符淮青 (2003). *现代汉语词汇*. 北京: 北京大学出版社.
12. Liang Yuan - 梁远 (2005). *汉越互译技巧*. 北京: 民族出版社.
13. Mo Pengling - 莫彭龄 (2001). *汉语成语与汉文化*. 江苏: 教育出版社.
14. Sun Weizhang - 孙维张 (1989). *汉语熟语学*. 吉林: 教育出版社.
15. Wan Yiling - 万艺玲 (2013). *汉语词汇教程*. 北京: 北京语言大学出版社.
16. Zhao Guihua - 赵桂华 (2002). *翻译理论与技巧*. 哈尔滨: 工业大学出版社.
17. Zhao Yulan - 赵玉兰 (2002). *汉越翻译教程*. 北京: 北京大学出版社.
18. Zong Yongpei - 宋永培 (2002). *汉语成语词典*. 四川: 辞书出版社.
19. *现代汉语词典* (2005). 北京: 商务印书馆出版.